

Số: /SGDDĐT-GDPT
Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục phổ thông năm học 2025-2026
đối với cấp THCS, THPT

Vĩnh Long, ngày tháng 8 năm 2025

Kính gửi:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Hiệu trưởng các trường: TH-THCS-THPT, THCS-THPT, THPT, PT DTNT, Phổ thông Hermann Gmaimer Bến Tre, Trung cấp Pali – Khmer, Thực hành sư phạm.

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT, ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) yêu cầu Ủy ban nhân dân xã phường (chỉ đạo trường trung học cơ sở trong địa bàn); Hiệu trưởng các trường có cấp học trung học phổ thông (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) tập trung thực hiện các nội dung sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tăng cường đảm bảo an toàn trường học; chủ động, linh hoạt trong thực hiện chương trình, kế hoạch năm học.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT); triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với các cơ sở giáo dục trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) có đủ điều kiện theo quy định.

3. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

5. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Bảo đảm an toàn trường học

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh trong toàn đơn vị và với phụ huynh, học sinh, cộng đồng; phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương để hướng dẫn, chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh.

Rà soát, đề xuất bổ sung, bảo đảm yêu cầu về cơ sở vật chất, thuốc, vật dụng y tế trường học theo quy định; chú trọng thực hiện vệ sinh trường lớp đảm bảo điều kiện tốt nhất về sức khỏe của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tạo điều kiện cho nhân viên y tế tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; tham mưu với lãnh đạo trong tuyển dụng, hợp đồng nhân viên y tế (đối với đơn vị chưa có nhân viên y tế) để đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác y tế tại đơn vị.

Đẩy mạnh các biện pháp, đa dạng hóa hình thức giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước,...

II. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT

Căn cứ vào điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường một cách phù hợp, trong đó cần đảm bảo thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình, sách giáo khoa, các phương pháp dạy học nhằm phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Bên cạnh đó, cần lưu ý thêm một số nội dung sau:

1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Căn cứ vào CTGDPT, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT¹, Sở GDĐT đã ban hành để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ

¹ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

chức dạy học 2 buổi/ngày (đối với cơ sở giáo dục có đủ điều kiện)², góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; phải cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

Đối với cấp THCS, xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT³.

Riêng Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên⁴. Giáo viên đảm nhận nội dung nào phải được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường đảm bảo không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Các cơ sở giáo dục, căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị, có thể chọn, phối hợp tối thiểu 2 trong các loại hình hoạt động chủ yếu (Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Hoạt động câu lạc bộ, Tham quan thực tế) để tổ chức thực hiện nội dung này.

2. Đối với các môn chuyên trong trường THPT chuyên

Thực hiện dạy học các môn chuyên theo hướng nâng cao phù hợp với định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT⁵; chỉ đạo nghiên cứu triển khai Chương trình giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên theo quy định.

² Hướng dẫn số 01/HD-SGDĐT ngày 18/8/2025 của Sở GDĐT về tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026.

³ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

⁴ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học, theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

⁵ Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp THPT.

3. Đối với các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn cấp THPT

Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình GDTrH năm học 2022-2023 và theo quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tổ chức hiệu quả việc tư vấn, hướng dẫn cho học sinh đăng kí lựa chọn các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy trình, cân bằng giữa các môn học để khai thác tối đa đội ngũ giáo viên của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁶. Tăng cường xếp lớp riêng theo từng môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt trong bố trí sĩ số học sinh trên lớp để đáp ứng tối đa nhu cầu và nguyện vọng của học sinh; bảo đảm việc phân công giáo viên, xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học có tính khoa học, hợp lí, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên. Nghiên cứu, bố trí thời gian dạy chuyên đề học tập các bộ môn căn cứ vào kế hoạch dạy học bộ môn của các tổ chuyên môn. Thời gian dạy học các chuyên đề học tập có thể bố trí song song với thời gian dạy học nội dung cốt lõi của từng bộ môn hoặc vào những thời điểm thích hợp trong học kì (phải căn cứ theo đặc trưng nội dung kiến thức, kĩ năng của chuyên đề).

4. Đối với môn Nghệ thuật cấp THCS; Âm nhạc, Mĩ thuật cấp THPT

Các trường có học sinh lớp 10, 11, 12 chọn học môn Âm nhạc, Mĩ thuật nếu chưa có giáo viên Âm nhạc, Mĩ thuật cấp THPT thì có thể phân công, hợp đồng giáo viên Âm nhạc, Mĩ thuật cấp THCS đã tốt nghiệp đại học để giảng dạy.

Bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức “Đạt” khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức “Đạt”.

5. Đối với môn Lịch sử lớp 10

Thực hiện theo nội dung điều chỉnh được quy định tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

⁶ Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông; Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

6. Đối với nội dung Giáo dục địa phương

Căn cứ vào định hướng nội dung Giáo dục địa phương dạy học trong năm học 2025-2026 do Sở GDĐT ban hành, thủ trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với chuyên môn, năng lực, sở trường của giáo viên.

Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan. Giáo viên dạy học chủ đề nào thì thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

7. Công tác xây dựng văn hóa học đường, giáo dục lòng ghép

Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người; tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản;...; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Tham mưu thực hiện hiệu quả việc tổ chức rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁷ khi có chỉ đạo, thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo CTGDPT. Đối với trường liên cấp, cần bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định, bố trí riêng biệt các khối phòng học, khối phụ trợ, sân chơi, bãi tập, thiết bị vận động và hệ thống phòng học bộ môn phù hợp đặc thù từng cấp học.

Tập trung sử dụng hiệu quả nguồn lực để xây dựng, củng cố trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và trường nội trú liên cấp. Trường học được xây dựng phải bảo đảm đồng bộ, có đủ phòng học bộ môn, khu nội trú, nhà bếp, nhà vệ sinh, sân chơi, nước sinh hoạt, chỗ ở cho giáo viên và các điều kiện cần thiết phục vụ học tập, sinh hoạt và an toàn cho học sinh.

⁷ Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 28/8/2018 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để kịp thời tham mưu công tác sửa chữa, bổ sung, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, học liệu, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học đáp ứng yêu cầu của CTGDPT; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; khuyến khích phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong cán bộ, giáo viên.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của ngành và đơn vị; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong dạy học, kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Thủ trưởng chỉ đạo, tổ chức cho cán bộ, giáo viên phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; cử và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên dự đầy đủ các lớp tập huấn sử dụng sách giáo khoa khi có triệu tập; chỉ đạo giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Chọn hình thức thông báo phù hợp, hiệu quả để phụ huynh, học sinh nắm, mua sách giáo khoa chính xác theo lớp học, trường học; đăng kí đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc dạy học nội dung Giáo dục địa phương theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT; chỉ đạo, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia rà soát, biên soạn, điều chỉnh, thẩm định tài liệu Giáo dục địa phương khi có yêu cầu.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học; tham mưu cho các cấp lãnh đạo về công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng giáo viên, nhân viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Lịch sử và Địa lí,... đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018. Tiếp tục hoàn tất lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định của Chính phủ. Chủ động tham mưu cho các cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí phù hợp cho việc đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lí luận chính trị, tham gia các lớp tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý nhất là đội ngũ làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lí cho học sinh,...

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông; xây

dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Tiếp tục rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục tại địa phương để tham mưu thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán để bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà trong đơn vị

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn; nghiên cứu, phối hợp với các cơ sở giáo dục chung, gần địa bàn thành lập các cụm chuyên môn phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, tránh hình thức; chủ động thỏa thuận thời gian, địa điểm và xây dựng kế hoạch tổ chức phù hợp, hiệu quả.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

IV. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu; ứng dụng phù hợp công nghệ thông tin vào tiết dạy; bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học và đối tượng học

sinh để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; đa dạng các hình thức tổ chức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Môn Ngữ văn thực hiện yêu cầu đổi mới *phương pháp dạy học* theo hướng dẫn tại Công văn số 2000/SGDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 27/7/2022 của Sở GDĐT⁸ về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT theo quy định⁹; nội dung kiểm tra, đánh giá không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình. Môn Ngữ văn không sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong các sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá trong các đề kiểm tra định kì. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

b) Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; tạo điều kiện cho học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông¹⁰.

c) Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

d) Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn (cấp THPT) thực hiện theo khoản 3, Điều 6 Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 (một) lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề

⁸ Sở GDĐT Vĩnh Long trước khi sáp nhập (gửi kèm)

⁹ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT; Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày của Bộ GDĐT 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT.

¹⁰ Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025.

học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 (một) lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* (theo lớp học) thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập¹¹.

đ) Đối với học sinh chuyển đổi môn học lựa chọn

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 63/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 11/01/2023¹². Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* (theo lớp học), tại cột “*Ghi chú*” của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào *Học bạ* tại ô “*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*”¹³.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông¹⁴; đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT.

Trường có cấp học THPT phối hợp với các trường có cấp học cao nhất là cấp THCS tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Tham mưu các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”¹⁵. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy

¹¹ Việc kiểm tra, đánh giá ở các bộ môn/hoạt động giáo dục, các chuyên đề học tập thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

¹² Sở GDĐT Vĩnh Long (trước khi sáp nhập) ban hành.

¹³ **Ghi rõ thông tin: Điểm kiểm tra chuyển đổi sang môn ...; “số điểm (ví dụ: 5.0, 7.5...)”. Ví dụ: Điểm kiểm tra chuyển đổi sang môn Vật lý; “6.5”.**

¹⁴ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025”.

¹⁵ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tham mưu, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁶, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁷ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành Giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

V. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc¹⁸

a) Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; điều chỉnh, cập nhật số liệu chính xác, đảm bảo tính liên thông; lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định; tạo điều kiện để nhân sự phụ trách công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ.

¹⁶ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

¹⁷ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT về triển khai thi điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai học bạ số.

¹⁸ Thực hiện theo chỉ đạo cụ thể của Phòng GDNN-GDTH – Sở GDĐT.

b) Sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được học tập; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật thực hiện phương thức giáo dục chuyên biệt theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập xây dựng kế hoạch hỗ trợ căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế của học sinh khuyết tật trên địa bàn. Các cơ sở giáo dục chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, (về tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác) nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

3. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc¹⁹

Tham mưu các cấp lãnh đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở giáo dục tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021–2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số; nâng cao năng lực tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số.

Các cơ sở giáo dục có học sinh dân tộc thiểu số học tập chú trọng giáo dục, tạo điều kiện để các em được bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thông qua các hình thức hoạt động phù hợp.

¹⁹ Thực hiện theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục Dân tộc và Công tác học sinh, sinh viên – Sở GDĐT.

VI. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lí, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lí trong các cơ sở giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lí các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lí, chỉ đạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lí dạy thêm, học thêm. Quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. Đầu tư, tổ chức và tham gia các kì thi, cuộc thi theo chỉ đạo của Sở GDĐT đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp.

Thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu các môn học để tham gia các kì thi, hội thi các cấp; chuẩn bị tốt về mọi mặt, đặc biệt là kiến thức và kĩ năng để học sinh lớp 12 tham gia kì thi tốt nghiệp THPT.

Bồi dưỡng, khuyến khích cán bộ, giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các cấp.

Trường THPT chuyên nghiên cứu, tổ chức thực hiện có hiệu quả, phù hợp với điều kiện nhà trường công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh để tham gia các hoạt động văn hóa nhằm bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kĩ năng cho học sinh²⁰. Các cơ sở giáo dục còn lại, tùy vào điều kiện của đơn vị, khuyến khích tham gia những hoạt động này.

2. Các cơ sở giáo dục trung học phát huy quyền tự chủ trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lí kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

3. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát để có sự điều chỉnh kịp thời hoặc tham mưu, xin ý kiến chỉ đạo trong thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, việc triển khai CTGDPT, tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo, thực hiện chương trình giáo dục tích hợp.

4. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lí, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lí, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

²⁰ Trại hè Phương Nam, Olympic 30/4, Thi Hóa Hoàng gia Anh,...

5..Đẩy mạnh công tác truyền thông: chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới Giáo dục; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở nội dung Công văn, căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện của đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường (chỉ đạo các trường THCS trong địa bàn); cơ sở giáo dục có cấp học THPT xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, thiết thực, hiệu quả tại đơn vị trong năm học 2025-2026.

Quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, các cơ sở giáo dục liên hệ Phòng Giáo dục Phổ thông – Sở GDĐT (Ông Đỗ Ý Ly - Trưởng phòng, điện thoại: 0907858847) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để thực hiện);
- Vụ GDPT-Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở (để chỉ đạo);
- Các phòng CM, NV của Sở;
- Lưu: VT, GDPT, website Sở.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Văn Bé Hai

PHỤ LỤC 1
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GDPT
NĂM HỌC 2025-2026 ĐỐI VỚI CẤP THCS, THPT

TT	Nội dung nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Thực hiện đảm bảo an toàn trường học	100% cơ sở giáo dục thực hiện hiệu quả; không có trường hợp học sinh bị đuối nước	
2	Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường; Kế hoạch dạy học môn học (PPCT)	100% cơ sở giáo dục thực hiện theo chỉ đạo; báo cáo về UBND xã, phường (đối với trường có cấp học cao nhất là THCS), Phòng GDPT-Sở GDĐT (đối với trường có cấp học cao nhất là THPT) đúng hạn	Hạn cuối: 20/9/2025
3	Thực hiện công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh	100% cơ sở giáo dục thực hiện hiệu quả; không có học sinh vi phạm pháp luật, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường	
4	Công tác tư vấn học đường	100% cơ sở giáo dục có Tổ tư vấn học đường, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	
5	Hoạt động văn - thể - mỹ	Tổ chức ít nhất 03 hoạt động/trường/năm học	
6	Câu lạc bộ: Toán học, Tiếng Anh, khác (Thể dục thể thao, Âm nhạc, Văn học,...)	Mỗi cơ sở giáo dục đều có CLB Toán học, Tiếng Anh và ít nhất 01 CLB khác	
7	Kho học liệu tham khảo (các file bài giảng; video tiết dạy của giáo viên,...)	100% cơ sở giáo dục đều thực hiện ở ít nhất 05 môn học	
8	Hoạt động trải nghiệm	Ít nhất 01 trải nghiệm/lớp/năm học	
9	Học sinh giỏi quốc gia	Phấn đấu 60 giải (cả tỉnh)	
10	Tỉ lệ TN THPT của tỉnh	Trên 99.5%	
11	Điểm trung bình thi TN THPT	Phấn đấu vào vị trí top 10 cả nước; có 03 môn có điểm trung bình nằm trong top 10 cả nước	
12	Thực hiện nghiêm túc quy định kiểm tra, đánh giá theo các Thông tư của Bộ GDĐT	100% cơ sở giáo dục	
13	Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra	Mỗi cơ sở giáo dục có ngân hàng đề kiểm tra ở ít nhất 07 môn học	

14	Tổ chức hoạt động tư vấn hướng nghiệp toàn tỉnh	Ít nhất 01 lần/năm học	
15	Dạy học STEM/STEAM	100% cơ sở giáo dục có cấp học THPT; mỗi xã, phường có ít nhất 50% cơ sở giáo dục THCS thực hiện	
16	Thi học sinh giỏi cấp tỉnh	100% cơ sở giáo dục có học sinh tham gia	
17	Thi KHKT, Hùng biện tiếng Anh, Giải toán trên máy tính cầm tay	100% cơ sở giáo dục (cấp THCS, THPT) tham gia	
18	Dạy học các môn KHTN bằng tiếng Anh	- Trường THPT chuyên: dạy Toán bằng Tiếng Anh ít nhất 03 tiết/học kì; dạy Lí, Hóa, Sinh bằng Tiếng Anh ít nhất 02 tiết/môn/học kì. - Đối với các trường có cấp học cao nhất là cấp THCS, THPT còn lại: khuyến khích dạy môn Toán bằng Tiếng Anh ít nhất 01 tiết/học kì; khuyến khích dạy môn thuộc lĩnh vực KHTN bằng Tiếng Anh ít nhất 1 tiết/năm học;.	
19	Thực hiện học bạ điện tử	Tối thiểu 70% cơ sở giáo dục thực hiện	

PHỤ LỤC 2
KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ GDPT TRỌNG TÂM
NĂM HỌC 2025-2026 ĐỐI VỚI CẤP THCS, THPT
(Kèm theo Công văn số _____/SGDDĐT-GDPT, ngày ____/8/2025)

Thời gian	Nhiệm vụ trọng tâm	Ghi chú
Tháng 9/2025	- Khai giảng năm học. - Ban hành các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ năm học. - Xây dựng và hoàn chỉnh Kế hoạch giáo dục. - Cập nhật hoàn chỉnh số liệu học sinh, trường, lớp. - Thành lập và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia. - Củng cố hội đồng bộ môn các cấp.	
Tháng 10/2025	- Hoàn thành cấp mã số học bạ học sinh đầu cấp. - Thăm các trường đầu năm học. - Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia.	
Tháng 11/2025	- Kiểm tra giữa kì I. - Tổ chức các hoạt động chuyên môn, văn - thể - mỹ chào mừng 20/11. - Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia. - Kiểm tra công tác thực hiện Chương trình GDPT của các cơ sở giáo dục.	Đơn vị tự linh hoạt
Tháng 12/2025	- Kiểm tra cuối kì I. - Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia. - Phối hợp kiểm tra công tác PCGD-XMC. - Kiểm tra công tác thực hiện Chương trình GDPT của các cơ sở giáo dục.	
Tháng 01/2026	- Báo cáo sơ kết học kì I. - Thi học sinh giỏi cấp quốc gia. - Hội thi Khoa học kĩ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học. - Kiểm tra công tác thực hiện Chương trình GDPT của các cơ sở giáo dục.	Căn cứ lịch của Bộ GDĐT
Tháng 02/2026	- Thực hiện nhiệm vụ dạy học theo KH năm học. - Hoạt động Mừng Đảng - Mừng Xuân. - Thi giải toán trên máy tính cầm tay Casio. - Tổ chức hoạt động hướng nghiệp, hướng học.	
Tháng 3/2026	- Thi Hùng biện tiếng Anh THCS, THPT. - Thi học sinh giỏi THPT (lần 2), THCS cấp tỉnh. - Tổ chức hoạt động hướng nghiệp, hướng học cho học sinh. - Kiểm tra giữa kì II.	

	- Kiểm tra công tác thực hiện Chương trình GDPT của các cơ sở giáo dục.	Đơn vị tự linh hoạt
Tháng 4/2026	- Hoàn thành chương trình, kiểm tra cuối kì II lớp 9, 12. - Ôn tập thi TN THPT cho học sinh lớp 12. - Tập huấn và kiểm tra công tác ôn tập thi TN. - Thực hiện nhiệm vụ dạy học theo KH năm học đối với các khối lớp còn lại.	
Tháng 5/2026	- Hoàn thành chương trình và kiểm tra cuối kì II (trừ lớp 12). - Tổng kết năm học. - Báo cáo tổng kết năm học. - Ôn tập thi TN THPT.	
Tháng 6/2026	- Thi và chấm thi tuyển sinh lớp 10 (nếu có), TN THPT. - Ôn tập thi TN THPT. - Tổ chức các hoạt động hè cho học sinh.	Thi TN THPT theo lịch của Bộ GDĐT.
Tháng 7/2026	Kiểm tra lại trong hè.	Có hướng dẫn riêng.
Tháng 8/2026	- Nghỉ hè. - Chuẩn bị cho năm học mới.	

Ghi chú: Tùy tình hình thực tế, nội dung, trình tự công tác có thể có điều chỉnh, bổ sung./.